

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902902

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Khoa	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170017	Nguyễn Anh	Khoa	02/10/2006					C27TK	
2	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	Khoa	08/11/2007					C27TH	
3	2510170018	Nguyễn Đăng	Khoa	02/10/2006					C27TK	
4	2510170016	Lê Ngọc Thiên	Kim	29/08/2007					C27TK	
5	2510170004	Đoàn Văn	Lên	07/11/2007					C27TK	
6	2510010035	Kiến Thiên	Minh	23/03/2007					C27TH	
7	2510170009	Trịnh Lê Nhật	Minh	05/12/2007					C27TK	
8	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	Nam	08/08/2007					C27TK	
9	2510010012	Luân Minh	Nguyên	10/04/2007					C27TH	
10	2510010002	Hồ Minh	Nhật	25/03/2002					C27TH	
11	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	13/10/2007					C27TK	
12	2510010033	Đặng Tấn	Phát	26/05/2007					C27TH	
13	2510010044	Nguyễn Hữu	Phong	21/05/1997					C27TH	
14	2510170023	Đoàn Thị Kim	Phượng	04/04/2007					C27TK	
15	2510170028	Lê Thị Như	Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
16	2510010004	Trần Ngọc	Thạch	11/09/2007					C27TH	
17	2510170007	Trần Phước	Thiện	04/03/2003					C27TK	
18	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	Thủy	22/10/2006					C27TK	
19	2510010021	Nguyễn Trọng	Tiến	11/10/2007					C27TH	
20	2510010009	Nguyễn Minh	Triết	03/10/2006					C27TH	
21	2510170024	Lê Thị Thảo	Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: C6D0CR

Thời gian thi: 31/03/2026 13:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2026 14:30:00

Giám thị 1: TTN Thuc Ký tên: Thuc

Giám thị 2: Cao Minh Anh Ký tên: Minh Anh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007	<u>cao</u>	8	Tám	C27TH	
2	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	<u>khua</u>	7.8	Bảy, tám	C27TK	
3	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	<u>khua</u>	9.2	Chín, hai	C27TK	
4	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	<u>li</u>	6.8	Sáu, tám	C27TK	
5	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	<u>Đoàn Văn Lân</u>	5	Năm	C27TK	
6	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007	<u>Tiến</u>	9.6	Chín, sáu	C27TH	
7	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	<u>Trịnh Lê Nhật Minh</u>	3.4	Ba, bốn	C27TK	
8	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	<u>Đ.N.</u>	8	Tám	C27TK	
9	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007	<u>nguyên</u>	6	Sáu	C27TH	
10	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002	<u>nhật</u>	5.6	Năm, sáu	C27TH	
11	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	<u>Phạm Nguyễn Quỳnh Như</u>	9.2	Chín, hai	C27TK	
12	2510010033	Đặng Tân Phát	26/05/2007	<u>Đ.T.P.</u>	8.6	Tám, sáu	C27TH	
13	2510010044	Nguyễn Hữu Phong	21/05/1997	<u>Nguyễn Hữu Phong</u>	10	Mười	C27TH	
14	2510170023	Đoàn Thị Kim Phụng	04/04/2007	<u>Đ.T.K.P.</u>	8	Tám	C27TK	
15	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	<u>L.N.Q.</u>	8	Tám	C27TK	
16	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	<u>Trần Ngọc Thạch</u>	4.8	Bốn, tám	C27TH	
17	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	<u>Trần Phước Thiện</u>	9.2	Chín, hai	C27TK	
18	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	<u>Ngô Nguyễn Ngọc Thuý</u>	9.2	Chín, hai	C27TK	
19	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007	<u>Nguyễn Trọng Tiến</u>	7.2	Bảy, hai	C27TH	
20	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006	<u>Nguyễn Minh Triết</u>	7.8	Bảy, tám	C27TH	
21	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	<u>L.T.T.V.</u>	8.2	Tám, hai	C27TK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 20

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Loan

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thị Lê Hoàng

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

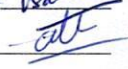
Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110902902

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007					C27TH	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007					C27TH	
5	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007					C27TH	
6	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004					C27TK	
7	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
8	2510010041	Lê Phan Hải Đăng	21/03/2007					C27TH	
9	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
10	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003					C27TH	
11	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
12	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
13	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005					C27TH	
14	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006					C27TH	
15	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
16	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
17	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007					C27TH	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

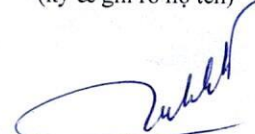
(ký & ghi rõ họ tên)


 Phạm away Lany

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


 Chu Thế Lê Hoàng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRI DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 2

Mã bài thi: 90NDAG

Thời gian thi: 31/03/2026 13:30:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2026 14:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: Nguyễn Thị Anh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: Nguyễn Văn Hùng Ký tên: Nguyễn Văn Hùng

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007		9	Chín	C27TK	
2	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007		9.4	Chín, bốn	C27TH	
3	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007		9.6	Chín, sáu	C27TH	
4	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007		4.8	Bốn, tám	C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007		8.4	Tám, bốn	C27TK	
6	2510010041	Lê Phan Hải Đăng	21/03/2007		8.6	Tám, sáu	C27TH	
7	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004		8.4	Tám, bốn	C27TK	
8	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007		7.8	Bảy, tám	C27TH	
9	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007		6	Sáu	C27TK	
10	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004		9.2	Chín, hai	C27TK	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007		9.2	Chín, hai	C27TK	
12	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006		9.6	Chín, sáu	C27TH	
13	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005		8.6	Tám, sáu	C27TH	
14	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007		7.8	Bảy, tám	C27TK	
15	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007		8	Tám	C27TK	
16	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007		9	Chín	C27TH	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 16

Số sinh viên đạt: 16

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

from avery karz

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Chi Li Hoang

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902902 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 19/11/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007	C27TH	<i>Al</i>	5.5	Năm năm	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007	C27TH	<i>Tuấn</i>	8.5	Tám năm	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007	C27TH	<i>A</i>	9.5	Chín năm	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007	C27TH	<i>BA</i>	7.0	Bảy không	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006	C27TH	<i>B</i>	5.0	Năm không	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007	C27TH	<i>Duy</i>	9.0	Chín không	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007	C27TH	<i>Đ</i>	8.0	Tám không	
8	2510010041	Lê Phan Hải Đăng	21/03/2007	C27TH	<i>Đ</i>	7.5	Bảy năm	
9	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007	C27TH	<i>Đ</i>	7.5	Bảy năm	
10	2510010042	Phạm Quang Hà	08/12/2000	C27TH				
11	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003	C27TH	<i>h</i>	8.5	Tám năm	
12	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007	C27TH	<i>H</i>	9.5	Chín năm	
13	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007	C27TH	<i>H</i>	5.5	Năm năm	
14	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007	C27TH				
15	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007	C27TH	<i>H</i>	5.0	Năm không	
16	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005	C27TH	<i>H</i>	7.0	Bảy không	
17	2510010040	Lê Quốc Huy	26/01/2004	C27TH				
18	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006	C27TH	<i>H</i>	9.0	Chín không	
19	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007	C27TH	<i>H</i>	8.0	Tám không	
20	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007	C27TH	<i>K</i>	8.5	Tám năm	
21	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006	C27TH	<i>K</i>	6.0	Sáu không	
22	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007	C27TH	<i>M</i>	5.5	Năm năm	
23	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007	C27TH	<i>N</i>	7.5	Bảy năm	
24	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007	C27TH	<i>N</i>	7.0	Bảy không	
25	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002	C27TH	<i>N</i>	7.5	Bảy năm	
26	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007	C27TH	<i>P</i>	9.5	Chín năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010044	Nguyễn Hữu Phong	21/05/1997	C27TH		8.0	Tám không	
28	2510010015	Chế Minh Phước	06/08/2006	C27TH				
29	2510010030	Đình Quang Thạch	23/10/2007	C27TH		8.0	Tám không	
30	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	C27TH		8.0	Tám không	
31	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007	C27TH		8.5	Tám năm	
32	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007	C27TH		5.0	Năm không	
33	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007	C27TH		6.5	Sáu năm	
34	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006	C27TH		5.0	Năm không	
35	2510010043	Trần Minh Trọng	11/01/2006	C27TH		5.0	Năm không	
36	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007	C27TH				
37	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998	C27TH		9.0	Chín không	
38	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007	C27TH		6.0	Sáu không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV/ CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 05. Số bài thi: 1.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ BẮC

Phạm Quang Cảnh

Chu Thị Sĩ Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902902 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 9/3/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007	C27TH	<i>Anh</i>	5.5	Năm năm	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007	C27TH	<i>Tuấn</i>	5.0	Năm không	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007	C27TH	<i>An</i>	8.0	Tám không	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007	C27TH	<i>Bao</i>	10	Mười chẵn	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006	C27TH	<i>Bach</i>	5.0	Năm không	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007	C27TH	<i>Duy</i>	3.0	Ba không	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007	C27TH	<i>Du</i>	1.0	Một không	
8	2510010041	Lê Phan Hải Đăng	21/03/2007	C27TH	<i>Daey</i>	10	Mười chẵn	
9	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007	C27TH	<i>Dei</i>	3.0	Ba không	
10	2510010042	Phạm Quang Hà	08/12/2000	C27TH				
11	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003	C27TH	<i>Hau</i>	9.5	Chín năm	
12	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007	C27TH	<i>Hau</i>	7.5	Bảy năm	
13	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007	C27TH	<i>Hieu</i>	4.0	Bốn không	
14	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007	C27TH				
15	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007	C27TH	<i>Huy</i>	3.5	Ba năm	
16	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005	C27TH	<i>Huy</i>	7.0	Bảy không	
17	2510010040	Lê Quốc Huy	26/01/2004	C27TH				
18	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006	C27TH	<i>Hung</i>	8.5	Tám năm	
19	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007	C27TH	<i>Huy</i>	3.0	Ba không	
20	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007	C27TH	<i>Khoa</i>	6.0	Sáu không	
21	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006	C27TH	<i>Khoa</i>	3.0	Ba không	
22	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007	C27TH	<i>Minh</i>	9.5	Chín năm	
23	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007	C27TH	<i>Nam</i>	5.0	Năm không	
24	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007	C27TH	<i>Nguyen</i>	7.5	Bảy năm	
25	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002	C27TH	<i>Nhat</i>	6.5	Sáu năm	
26	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007	C27TH	<i>Phat</i>	7.0	Bảy không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010044	Nguyễn Hữu Phong	21/05/1997	C27TH		9.0	Chín không	
28	2510010015	Chế Minh Phước	06/08/2006	C27TH				
29	2510010030	Đình Quang Thạch	23/10/2007	C27TH		1.0	Một không	
30	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	C27TH		4.0	Bốn không	
31	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007	C27TH		1.5	Một năm	
32	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007	C27TH		5.0	Năm không	
33	2510010032	Nguyễn Hữu Tinh	21/05/2007	C27TH		4.0	Bốn không	
34	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006	C27TH		5.0	Năm không	
35	2510010043	Trần Minh Trọng	11/01/2006	C27TH		2.0	Hai không	
36	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007	C27TH				
37	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998	C27TH		1.5	Một năm	
38	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007	C27TH		2.5	Hai năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 05. Số bài thi: 1.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯ
PH
VÀ

Phạm Anny Loan

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thị Sĩ Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110902902 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 19/11/26 Giờ thi: 10:20 Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		6.5	Sáu năm	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		7.0	Bảy không	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		8.0	Tám không	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		7.5	Bảy năm	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK		5.0	Năm không	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		6.0	Sáu không	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK		8.0	Tám không	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK		9.0	Chín không	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		8.0	Tám không	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		8.0	Tám không	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		7.5	Bảy năm	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		8.5	Tám năm	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		7.5	Bảy năm	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		7.5	Bảy năm	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		5.0	Năm không	
16	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK		8.0	Tám không	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		5.5	Năm năm	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		6.0	Sáu không	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		7.0	Bảy không	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		9.0	Chín không	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		8.0	Tám không	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		5.0	Năm không	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		9.0	Chín không	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK				
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		7.0	Bảy không	
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thủy	22/10/2006	C27TK		9.5	Chín năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK	<i>Vinh</i>	7.0	Bảy không	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK	<i>Vũ</i>	6.0	Sáu không	
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK	<i>Vy</i>	8.0	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 01. Số bài thi: / .

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Chu Thị Sĩ Hoàng



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 2 - MH1109029

Mã lớp học phần: 25211MH110902902 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 9/3/26 Giờ thi: 10.20 Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		2.5	Hai năm	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		7.5	Bảy năm	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		6.0	Sáu không	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		5.0	Năm không	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK		6.0	Sáu không	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		5.0	Năm không	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK		2.5	Hai năm	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK		5.5	Năm năm	
9	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		7.5	Bảy năm	
10	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		8.0	Tám không	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		9.5	Chín năm	
12	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		7.0	Bảy không	
13	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		8.5	Tám năm	
14	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		5.0	Năm không	
15	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		5.0	Năm không	
16	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK		5.0	Năm không	
17	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		5.5	Năm năm	
18	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		5.5	Năm năm	
19	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		1.5	Một năm	
20	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		5.0	Năm không	
21	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		5.0	Năm không	
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		7.5	Bảy năm	
23	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		6.5	Sáu năm	
24	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK				
25	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK				
26	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK		5.5	Năm năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK	<i>Vinh</i>	1.5	Một năm	
28	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK	<i>ĐV</i>	1.5	Một năm	
29	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK	<i>vy</i>	7.0	Bảy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 02. Số bài thi: / .

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Hải

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Chu Thị Lê Hoàng

